



CÁC NGHI THỨC TANG MA CỔ TRUYỀN CỦA NG-ỒI CHƠ RO Ở XÃ XUÂN TR-ỜNG, HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

LÂM NHÂN

Ng-ời Chơ ro (thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Kơ me) ở Việt Nam có khoảng hơn 22.000 ng-ời, c- trú tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Ph-ớc và Bà Rịa – Vũng Tàu. Tại tỉnh Đồng Nai, theo số liệu của tỉnh năm 2003, ng-ời Chơ ro có 12.267 ng-ời, xếp thứ 3 sau ng-ời Kinh và ng-ời Hoa; sinh sống chủ yếu ở 5 huyện, thị: Long Khánh (các xã Xuân Tr-ờng, Xuân Phú, Xuân Thọ), Định Quán (xã Túc Tr-ng), Vĩnh Cửu (xã Phú Lý) và Long Thành (xã Ph-ớc Thái).

Xã Xuân Tr-ờng (huyện Xuân Lộc) nằm ở phía Bắc tỉnh Đồng Nai, có diện tích tự nhiên là 4.772 ha. Đây là một trong những xã có tỉ lệ ng-ời Chơ ro t-ong đối cao: với 842 khẩu thuộc 210 hộ, ng-ời Chơ ro chiếm 6,37% tổng dân số của xã (số liệu năm 2003) và sống tại 4 ấp: Gia Hoà (102 hộ), Trung Sơn (42 hộ), Trung L-ong (10 hộ) và Bàu Sen (2 hộ).

Kinh tế truyền thống của ng-ời Chơ ro là làm n-ong rẫy. Ng-ời dân khai thác vùng đồi núi nơi c- trú để trồng trọt theo lối du canh, cuộc sống nghèo nàn và không ổn định. Khi ng-ời dân biết biến rẫy thành đất định canh và phát triển ruộng n-ớc, đời sống có phần khá hơn. Theo số liệu năm 2003 của xã Xuân Tr-ờng, trong số 210 hộ dân, có 4 hộ khá, 36 hộ trung bình, 170 hộ nghèo và không có hộ giàu.

Ng-ời Chơ ro thuộc nhóm ngôn ngữ Môn – Kơ me, nh-ng hiện nay, do cuộc sống xen c- với ng-ời Việt nên trong tiếng nói của đồng bào,

l-ợng từ tiếng Việt ngày càng nhiều. Phần lớn ng-ời Chơ ro biết chữ quốc ngữ và dùng tiếng Việt trong mọi quan hệ với bên ngoài cộng đồng. Trong tổng số 842 ng-ời Chơ ro ở xã Xuân Tr-ờng, có 372 ng-ời học tiểu học, 33 ng-ời học trung học cơ sở và 1 ng-ời học trung học phổ thông (ch-a có ai học trung cấp, cao đẳng và đại học).

Ng-ời Chơ ro có tín ng-ỡng đa thần. Họ thờ thần lúa (*yang va*), thần rừng (*yang bri*), thần suối (*yang dal*), thần rẫy (*yang mir*), thần ruộng (*yang mơ*)..., trong đó, quan trọng nhất là thần lúa và thần rừng. Ngày nay, nhiều ng-ời dân Chơ ro đã theo đạo Tin lành, Ki tô. Tại xã Xuân Tr-ờng, số l-ợng tín đồ theo đạo Tin lành là 445/842 ng-ời theo đạo. Họ đã bỏ các thủ tục nghi lễ truyền thống nh- lễ cúng thần lúa, thần rừng, cúng tổ tiên...Thay vào đó, họ đi lễ nhà thờ đều đặn vào các ngày cuối tuần.

Ng-ời Chơ ro quan niệm, bên cạnh thế giới của ng-ời sống còn có thế giới của ng-ời chết. Ng-ời chết sẽ trở thành *yang* tổ tiên và linh hồn của họ sống ở nơi chôn cất thi thể họ. Bài viết này sẽ tìm hiểu về tang ma cổ truyền của ng-ời Chơ ro. Sau đây là trình tự các nghi thức tang ma cổ truyền của đồng bào.

Báo tin

Khi gia đình có ng-ời qua đời, ng-ời nhà phải nhờ những ng-ời trong cùng dòng họ đi báo cho làng xóm, họ hàng để mọi ng-ời đến viếng. Khi

xác còn quần tại nhà, ng-ời Chơ ro kiêng ng-ời nhà của ng-ời chết đến nhà khác, vì sợ gây những ảnh hưởng xấu đến cuộc sống và việc làm ăn sau này của họ, hoặc sẽ làm lây lan cái chết. Hình thức thông báo là truyền miệng và gia đình có ng-ời mất cũng không treo các tín hiệu như một số dân tộc khác. Nếu có gia đình nào đó trong dòng họ không đ-ợc thông báo, thì gia đình có ng-ời chết sẽ bị trách cứ tr-ớc dòng họ. Tuy nhiên, hình thức trách cứ ở mức độ nhẹ, không bị xử phạt cứng heo như các dân tộc láng giềng (Mạ, Xiêng...).

Thông th-ờng, các gia đình không có đủ nồi, bát, đĩa... để nấu cỗ và mời khách khi có đám tang nên những ng-ời cùng dòng họ phải qua nhà họ hàng, xóm giềng mượn đồ để làm cỗ. Ng-ời dân Chơ ro th-ờng ngại cho những gia đình có đám ma mượn đồ, vì sợ ma ng-ời chết sẽ bắt chủ nhân của đồ vật đ-ợc mượn. Vì vậy, khi đi mượn, ng-ời ta th-ờng mang theo vật bằng sắt, chẳng hạn như con dao. Ng-ời cho mượn cẩn thận vào vật bằng sắt đó 9 lần. Theo lý giải của ng-ời dân, con số 9 là số lớn nhất, đồng thời cũng là số may mắn; cẩn vào sắt 9 lần để mình hoá rỗng hồn vía của gia đình họ cứng như sắt, không bị ma bắt đi theo.

Liệm xác

Ng-ời chết đ-ợc đặt nằm trong nhà, trên chiếc chiếu lũng (*vê lun*), ngay vị trí tr-ớc đây họ vẫn nằm ngủ, chân hướng thẳng phía cửa chính. Ng-ời thân trong gia đình, dòng họ, làng bản bắt đầu tiến hành các nghi thức liệm xác. □ dân tộc Chơ ro, việc tắm rửa cho ng-ời chết đ-ợc làm một cách t-ợng tr-ng. Công việc này đ-ợc thực hiện bởi già làng (*dêq câu mắq*). Già làng đội ít n-ớc lên đầu ng-ời chết (7 lần đối với nam và 9 lần đối với nữ). N-ớc đ-ợc đựng trong một hũ gốm nhỏ (*vo*) và sau khi đội n-ớc cho ng-ời chết, hũ gốm bị đập bỏ. Tiếp theo, ng-ời thân, họ hàng thay quần áo cho ng-ời chết.

Thủ tục liệm xác của ng-ời Chơ ro cũng đơn giản. Họ lấy cái mền (*su*) mà ng-ời chết tr-ớc đây vẫn sử dụng, chia làm đôi; một nửa quấn cho ng-ời chết, nửa kia để lại cho ng-ời sống. Thông th-ờng, nửa tấm mền còn lại để dành cho vợ (hoặc chồng) “đi” sau. Còn nếu ng-ời chết độc thân, hoặc ch-a có gia đình thì đ-ợc quấn nguyên một chiếc mền. Mền đ-ợc quấn quanh ng-ời, để hở đầu và chân, hai tay ng-ời chết đ-ợc đặt chéo trên bụng. Sau đó, ng-ời thân, họ hàng dùng dây mây (*lâm vắ*) bó bên ngoài xác ng-ời chết đã quấn mền. Ng-ời chết là nam giới đ-ợc bó 7 vòng, nữ giới đ-ợc bó 9 vòng. Tuy nhiên, họ không lý giải đ-ợc nguồn gốc và ý nghĩa của những con số này. Ng-ời ta phải đo xác để làm quan tài và chờ con cháu về đồng đủ mới nhập quan.

Nhập quan

Tang chủ nhờ những nam giới khoẻ mạnh trong dòng họ vào rừng tìm cây to và gỗ tốt để làm quan tài. Ng-ời Chơ ro không có tập quán chọn ngày giờ vào rừng, hạ cây và nhập quan, mà do tang chủ quyết định. Quan tài th-ờng đ-ợc làm từ một thân cây gỗ lớn, với đ-ờng kính khoảng từ 0,6 – 0,8 m, tách ra làm hai phần: nắp và thân quan tài. Loại gỗ để làm quan tài th-ờng là gỗ cây *tung* hoặc cây *xa cao* có tại địa phương. Hai loại cây này cho gỗ thớ thẳng, mềm, dễ đẽo. Thân quan tài đ-ợc đục lỗ theo hình dạng của ng-ời chết, sao cho rộng hơn một chút và t-ợng xứng để lót vải và một số đồ tùy táng. Quan tài làm đơn giản, không trang trí. Phần ngọn và gốc của cây đ-ợc đánh dấu tr-ớc khi đẽo quan tài để khi nhập quan, phần ngọn là nơi đặt đầu thi thể ng-ời chết. Ng-ời ta dùng một cây nhỏ để đo xác ng-ời chết và quan tài. Cây th-ớc này phải chọn từ loại cây thẳng, đang còn tươi, có nhựa để đánh dấu khi đo kích th-ớc. Khi đo thân ng-ời chết, ng-ời ta lấy hai số đo: kích th-ớc từ đầu đến chân và kích th-ớc hai vai. Mỗi

lần đo ng-ời ta khắc lên th-ớc một gạch để đánh dấu. Th-ớc này cũng dùng để đo khi đào huyết và đ-ợc chôn theo ng-ời chết hoặc đốt đi. Ng-ời Chơ ro rất kỵ để mất cây th-ớc này. Họ cho rằng nếu để kẻ xấu lấy đ-ợc cây th-ớc, chúng sẽ dùng làm bùa để đi ăn trộm. Quan niệm này gần giống nh- ng-ời Việt: bàn tay của ng-ời bị sét đánh chết, nếu kẻ xấu lấy đ-ợc sẽ dùng làm bùa để đi ăn cắp.

Nếu gia đình ng-ời chết có ng-ời đi xa thì phải chờ cho họ về đông đủ để nhìn mặt ng-ời thân lần cuối rồi mới nhập quan và đậy nắp quan tài. Ng-ời Chơ ro th-ờng nhập quan vào buổi sáng hoặc buổi chiều để cho ng-ời chết đ-ợc mát mẻ; không nhập quan vào buổi tr- a. Thi thể ng-ời chết đã quán mền đ-ợc đặt trực tiếp vào quan tài, sau đó ng-ời thân trong gia đình đặt các đồ dùng của ng-ời chết ở bên cạnh và phía trên thi thể, nh- áo, khố (váy), khăn, trang sức... rồi đậy nắp quan tài và chét dầu chai (*ga taau*). Quan tài đ-ợc đặt ngay tại nơi liệm xác; chân ng-ời chết h- óng ra phía cửa chính. Xung quanh quan tài đặt các tài sản có kích th-ớc lớn, nh- ché, chà gạc, rìu, cuốc... mà ng-ời chết đ-ợc gia đình “chia cửa” để mang theo sang thế giới bên kia. Trong lúc liệm xác, nhập quan, ng-ời thân trong gia đình, dòng họ khóc th-ờng ng-ời quá cố không đ-ợc để n-ớc mắt rơi vào xác, vì họ quan niệm, nếu để n-ớc mắt rơi vào thi thể ng-ời chết, sẽ bị ma ng-ời chết bắt đi theo.

Phúng viếng

Gia đình nào có ng-ời chết, dân làng cũng đều đến viếng đông đủ, nh- ng không đ-ợc mang theo gì để phúng vì ng-ời ta kiêng, sợ ma ng-ời chết bắt đi. Chỉ có bà con, họ hàng của ng-ời chết mới mang theo đồ cúng là gà, vịt, r- ợu... Tùy theo khả năng kinh tế và mức độ quan hệ họ hàng mà lễ vật phúng viếng nhiều hay ít. Trong tang lễ của ng-ời Chơ ro, lễ vật phúng viếng của bà con, họ hàng thực chất là để hỗ trợ phần nào

cho gia đình tang chủ, vì các loại đồ l- ợng thực, thực phẩm mang đến phúng viếng đều dùng để nấu ăn mời khách. Đối với gia đình khá giả, ng-ời chết có thể đ-ợc giữ trong nhà 15 ngày rồi mới mang đi chôn. Còn những gia đình kinh tế eo hẹp thì thời gian từ khi mất đến khi chôn th-ờng chỉ từ 3 đến 5 ngày. Ng-ời Chơ ro quan niệm, để xác ng-ời mất trong nhà càng lâu, thì sự th- ờng nhớ ng-ời đó càng nhiều.

Trong thời gian quan tài còn đ-ợc quàn tại nhà, gia đình làm lễ cúng cơm hàng ngày cho ng-ời mất, th- ờng là 3 bữa sáng, tr- a và tối. Khi cúng, ng-ời thân trong gia đình, họ hàng, bà con xóm giềng đốt đèn dầu chai (*unh ga taau*), dây trầm h- ơng (*xe pac pong*) hoặc các loại cây có mùi thơm. Lễ vật cúng là cơm gà, heo... Các loại cây có mùi thơm và lễ vật cúng đ-ợc bày trong mâm tre đặt ở đầu quan tài. Mỗi lần đến bữa cơm, ng-ời thân trong gia đình mang lễ vật đặt vào mâm và khấn ngắn gọn: “Đã đến lúc ăn cơm rồi, mời ông (bà, cha, mẹ...) về ăn với chúng tôi”. Tùy theo số l- ợng khách đến viếng mà họ giết heo, gà nhiều hay ít, cúng xong thì mời họ hàng, xóm giềng đến viếng cùng ăn. Trong thời gian tr- ớc khi chôn cất, ng-ời dự đám ma th- ờng đến vào ban đêm; ban ngày họ về làm rẫy. Họ thức cả đêm, ăn uống và đánh chiêng. Ng-ời nào buồn ngủ hay ngủ quên thì bị mọi ng-ời t- ới n- ớc cho - ốt để tỉnh ngủ.

Đ□a ma và chôn cất

□ ng-ời Chơ ro th- ờng đ- a ma vào buổi sáng. Nh- vậy, mọi ng-ời thân trong gia đình, họ hàng, xóm giềng có thể về nhà tr- ớc khi trời tối và gia đình ng-ời mất có thời gian làm cơm mời những ng-ời đã giúp đỡ gia đình họ. Các nam giới khoẻ mạnh trong gia đình, dòng họ thay phiên nhau khiêng quan tài từ nhà ra nơi chôn cất, mỗi lần 4 ng-ời khiêng. Họ lấy dây mây rừng buộc vòng quanh quan tài 3 vòng ở phía hai đầu để làm dây treo; chọn hai cây còn t- ươi, thân

cây thẳng, không có dây leo để làm đòn khiêng. Các dây mây và đòn khiêng này phải chôn theo ng-ời chết, tuyệt đối không đ-ợc để mất. Hình thức kiêng kỵ này cũng giống nh- cây th-ớc đo xác ng-ời chết đã trình bày ở trên.

Khi khiêng quan tài đi chôn, không đ-ợc khiêng ra cửa chính, mà ng-ời ta tháo vách ngăn phía tây của gian nhà để đ-a quan tài xuống. Quan tài không đ-ợc đ-a ra bằng cửa phía đông, bởi vì đó là h-ớng đặt bàn thờ các *yang*. Cũng nh- một số tộc ng-ời khác, ng-ời Chơ ro quan niệm ng-ời sống và ng-ời chết không đi chung cửa. Vợ (chồng) hoặc con trai tr-ởng của ng-ời chết sẽ đi đầu dẫn đ-ờng; sau đó đến con cháu, dâu rể theo thứ tự mức độ thân thuộc; tiếp theo là quan tài. Đi sau quan tài là già làng, ông đầu nhang (*voh yang va*) và bà con xóm giềng. Đồ tùy táng mang ra nghĩa địa đ-ợc nhóm ng-ời đi sau quan tài đảm nhiệm.

Huyệt đ-ợc đào tr-ớc khi chôn từ 2 đến 3 ngày. Tr-ớc khi đào huyệt, tang chủ mang theo một mâm cỗ gồm có r-ợu, thịt, trà, thuốc... đặt ngay nơi đào, khấn thần rừng, đại ý: “Ông (bà, cha, mẹ...) chúng tôi không muốn sống với chúng tôi nữa. Nay ông (bà, cha, mẹ...) đã về với rừng, xin thần rừng cho phép trú thân ở đây. Xin thần rừng giúp đỡ ông (bà, cha, mẹ...) chúng tôi có một cuộc sống mới, yên lành và no đủ...”. Để đào huyệt, ng-ời ta dùng cọc đánh dấu nơi đặt đầu và cuối của quan tài. Thành viên trong gia đình ng-ời mất trải chiếu *lùng* mà ng-ời chết sử dụng tr-ớc đây xuống đáy huyệt, sau đó mới hạ quan tài xuống và dùng xẻng, cuốc xúc đất lấp kín huyệt. Mộ đ-ợc đắp cao khoảng 0,5m – 0,6m, xung quanh đào rãnh để thoát n-ớc m-a.

Khi đắp mộ, phần ở đầu ng-ời chết đ-ợc đắp cao hơn. Ng-ời Chơ ro quan niệm đắp phần đầu cao hơn để con cháu có cuộc sống đi lên, mùa màng thuận lợi, gia đình đông đúc; đồng thời,

ng-ời chết vẫn có thể nhìn thấy con cháu. Ng-ời ta lấy cây chuối con trồng phía đ-ới mộ. Cũng nh- một số dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Môn-Khơ me, ng-ời Chơ ro quan niệm cây chuối là cây vũ trụ – loại cây dễ trồng và không bao giờ chết. Xung quanh mộ còn đ-ợc trồng các loại cây trái mà ng-ời chết khi còn sống thích ăn, nhất là dây trâu (vì ng-ời Chơ ro x-a kia, cả nam và nữ th-ờng hay ăn trâu).

Ng-ời Chơ ro có tục làm nhà mồ (*nhi cam hoic*). Nhà mồ đ-ợc làm riêng cho từng ngôi mộ, không có trang trí ở xung quanh, chỉ có mái che bằng cỏ tranh dựng trên 4 cây cột, không có vách che. Cột nhà mồ đ-ợc làm kiên cố bằng các loại gỗ tốt. Sau này do điều kiện khó khăn, ng-ời ta làm 4 cột bằng tre, bằng tấm vông hoặc loại cây có sẵn. Nhà mồ chỉ làm một lần, nếu bị h- hỏng, họ không làm lại.

Đồ tùy táng th-ờng là quần áo, trang sức mà khi sống họ vẫn dùng. Các gia đình còn mang theo một vò đựng r-ợu hay n-ớc ra nơi chôn. Đến nơi họ đập vỡ vò r-ợu rồi chôn các mảnh vỡ cùng ng-ời chết. Theo già làng Văn L-ong, ấp Trung Sơn, xã Xuân Tr-ờng, những chiếc vò này phải đập vỡ thì thế giới của ma mới dùng đ-ợc, còn những chiếc nguyên vẹn là của thế giới ng-ời sống. Theo một số ng-ời già ở xã kể lại, tr-ớc đây khi chia của cho ng-ời chết, các vật dụng có kích th-ớc lớn nh- chiêng, ché, ná, gùi... không cho vào trong quan tài đ-ợc, họ để xung quanh mộ để ng-ời chết dùng, mà không đập vỡ. Sau này, dân số đông, mức độ xen c-nhiều, các vật dụng đó bị ng-ời khác lấy mất nên ng-ời Chơ ro mới có thói quen đập vỡ những đồ tùy táng này.

Đối với ng-ời chết là nam giới vốn hay săn bắn, khi họ qua đời, ng-ời nhà th-ờng mang đốt ở bên mộ tất cả các loại x-ong thú mà ng-ời đó đã giữ lại làm kỷ vật. (Tr-ớc đây, mỗi khi ăn thịt thú săn đ-ợc, nam giới Chơ ro th-ờng treo x-ong

hàm các con thú thành dây trong nhà để làm kỷ niệm và cũng để chứng tỏ thành tích của mình).

Hậu táng

Sau khi đ-a ma, trên đ-ờng về nhà, các thành viên trong gia đình có ng-ời chết th-ờng hạ một vài cây ngáng ngang đ-ờng, với ý nghĩa chặn đ-ờng, không cho ma ng-ời chết quay về. Ng-ời Chơ ro không ra thăm lại mộ. Họ cho rằng, nếu nh-ớ th-ờng rồi ra mộ ng-ời đã mất thì ma ng-ời đó sẽ hiện lên và quấy phá cuộc sống của họ.

Tất cả những ng-ời đ-a ma, khi về phải ra suối tắm sạch sẽ mới đ-ọc lên nhà ăn bữa cơm cảm ơn của tang chủ. Khi tắm, ng-ời ta dùng cây *tâm biêng* trong rừng, đã đ-ọc đập đập, phơi khô để chà vào đầu, vào ng-ời khi tắm gội. Loại cây rừng này nh- một dạng xà phòng tắm, có tác dụng làm sạch và tạo h-ơng thơm. Mọi ng-ời đi đ-a ma đều phải ăn một bữa cơm với gia đình tang chủ mới đ-ọc về.

Ng-ời chết sau khi chôn khoảng 3 ngày, gia đình để ý xem có con chim ó kêu hay không. Nếu có, đồng nghĩa với việc hồn ng-ời chết hiện lên, gia đình làm thịt gà, nấu cơm cúng, vãi ra xung quanh nhà, khẩn đại ý: “Hồn ông (bà...) đã hiện lên, chúng tôi làm cơm, mời ông (bà...) ăn cơm, ăn thịt gà và uống n-ớc”. Tr-ớc đây, nhiều gia đình khá giả hay đeo lục lạc bằng đồng vào chân cho ng-ời mất, để 3 ngày sau khi chôn, trong tiếng kêu của con ó có tiếng lục lạc, gia đình càng tin t-ờng đó là hồn của ng-ời thân (!). Tr-ờng hợp không thấy xuất hiện con chim ó, theo quan niệm của họ, là do khi sống, ng-ời chết đã làm những chuyện không tốt nên hồn không hiện về đ-ọc.

Những tr-ờng hợp chết không bình th-ờng

Đối với tr-ờng hợp trẻ con mới sinh bị chết, gia đình cũng làm đủ các nghi lễ. Lễ này th-ờng đ-ọc làm trong 2 hay 3 ngày. Quan trọng nhất

trong lễ cúng này là phải có chiếc đèn đốt bằng dầu cây dầu *chai* làm phép để tà ma khỏi ám ảnh gia đình.

Trong tr-ờng hợp chết do sét đánh, cây đề, thú dữ vô, chết đuối,..., gia đình có ng-ời chết phải nhờ bà Bống, thầy Chang (*sa păm*) đánh chiêng, đến chỗ bị chết gọi hồn, hỏi tên ma đã bắt ng-ời chết để ngăn ngừa, đồng thời để xin phép các thần cho hồn ng-ời chết ở đó thành ma của nhà. Lễ vật cúng là một con heo sống cùng r-ợu, thuốc...Sau đó xác đ-ọc đ-a về nhà và làm lễ nh- ng-ời chết bình th-ờng, có khác là xác đ-ọc đặt ở ngoài sân. Khi về nhà, chủ nhà mời thầy Chang làm lễ cúng trút hồn (*tr' âng b' ghi*). Mục đích của lễ cúng này là để mong trong nhà không có tr-ờng hợp nh- vậy xảy ra. Lễ vật cúng là một con gà (hoặc vịt), r-ợu, thuốc...Nếu chết ở trong nhà do sinh đẻ thì thủ tục tang ma đ-ọc tiến hành nh- khi chết bình th-ờng.

*

* * *

Ngày nay, các nghi lễ trong tang ma của ng-ời Chơ ro ở xã Xuân Tr-ờng đã đơn giản hơn rất nhiều và phần nào ảnh h-ởng các quan niệm và nghi lễ của ng-ời Kinh. Thi hài ng-ời chết không còn để lâu trong nhà nh- tr-ớc mà th-ờng đ-ọc chôn sau 2 đến 3 ngày. Quan tài cũng đ-ọc đóng bằng gỗ hoặc mua của ng-ời Kinh. Ngày giờ đ-a ma, hạ huyệt...đ-ọc mời thầy cúng xem và tính toán cẩn thận. Ng-ời dân Chơ ro ngày nay không chôn đồ tùy táng theo ng-ời chết và ng-ời thân trong gia đình để khấn tang..Những ng-ời theo đạo Tin lành, Ki tô không còn giữ những thủ tục tang ma của cha ông mà tiến hành các nghi thức theo quy định của nhà thờ. Giao l-u văn hoá, sự phát triển của xã hội, sự thay đổi quan niệm về sống, chết đã ảnh h-ởng rõ nét đến nghi lễ tang ma của ng-ời Chơ ro.